

TUẦN 2.

Thứ Hai ngày 12 tháng 9 năm 20...

Tiết 1
Chào cờ

Tiết 2

	NTĐ4	NĐT5
Môn	<u>Tập đọc</u>	<u>Toán</u>
Tên bài	ĐỀ MÈN BỆNH VỰC KẼ YẾU (tiếp theo)	LUYỆN TẬP (Tr -9)
I-Mục tiêu	<p>1.Kiến thức: Hiểu ND bài: Ca ngợi Đề Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét áp bức, bất công, bệnh vực chi Nhà Trò yếu đuối.</p> <p>2.Kĩ năng : Giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật</p> <p>3. Thái độ: Có ý thức giúp đỡ bạn yếu, khuyết tật</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết chuyển một phân số thành phân số thập phân - Đọc viết được các phân số thập phân trên một đoạn của tia số - Có ý thức giải toán
II-Đồ dùng	1- GV: Tranh minh họa trong (SGK)	- Bảng nhóm.
III-Hoạt động dạy học:		
1	<u>Ôn định tổ chức:</u> Cho HS hát	
2	<u>Kiểm tra bài cũ</u> +2HS lên bảng đọc bài Mẹ ốm và trả lời câu hỏi (SGK) -GV nhận xét.	-2HS lên bảng chữa ýc,d bài 4(Tr-8) -HS đối chiếu bài nhận xét
3	<u>Bài mới:</u> <u>Giới thiệu bài.</u> -HS quan sát tranh minh họa thảo luận, nêu ND tranh 3.1.Hướng dẫn HS luyện đọc - HS khá giỏi đọc mẫu -Tóm tắt ND bài, chia đoạn -HS đọc đoạn trước lớp kết hợp đọc đúng và giải nghĩa từ (chú giải) Đọc đoạn trong nhóm -1,2HS đọc cả bài	<ul style="list-style-type: none"> - GV giao BT cho HS thực hiện +Bài 1:Viết các phân số thập phân thích hợp vào chỗ chấm dưới mỗi vạch của tia số: - GV: Hướng dẫn. - 1HS lên bảng điền + Cả lớp làm vào vở, nhận xét bài trên bảng lớp. - GV Nhận xét, chữa bài. +Bài 2:Viết các phân số sau thành phân số thập phân. -HS làm bảng nhóm +Bài3:Viết các phân số thành phân số

	<p>-GV đọc mẫu 3.2.Tìm hiểu bài: -HS đọc câu hỏi thảo luận -GV gọi HS lần lượt trả lời từng câu hỏi SGK -HS nêu ý chính của bài -GV ghi bảng ND bài</p>	<p>thập phân có mẫu số là 100 -1HS lên bảng làm cả lớp làm vào vở -HS đối chiếu bài, nhận xét. -GV chữa bài, hướng dẫn HS khá giỏi làm bài 4,5 +Bài4: Điền dấu - HS đọc yêu cầu. - HS làm bài. - GV: Kiểm tra bài làm của HS, chữa bài. +Bài 5: Bài giải Số học sinh giỏi Toán của lớp đó là: $30 \times \frac{3}{10} = 9$ (học sinh) Số HS giỏi Tiếng Việt của lớp là: $30 \times \frac{2}{10} = 6$ (học sinh) Đáp số: 9 HS giỏi Toán 6HS giỏi T/Việt</p>
4	<p>4- Cùng cố, dặn dò: - Cùng cố, giáo dục HS. -Nhận xét giờ chung. Về nhà HTL bài thơ, làm BT trong VBT</p>	<p>4- Cùng cố, dặn dò: - Cùng cố, giáo dục HS. -Nhận xét giờ chung. Về nhà làm BT trong VBT</p>

Tiết 3

	NTĐ4	NTĐ5
Môn Tên bài	Toán CÁC SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ (Tr 8)	Tập đọc NGHÌN NĂM VĂN HIẾN(Tr-15)
I. Mục tiêu	<p>1. Kiến thức: Biết mối quan hệ đơn vị các hàng liền kề - Biết viết, đọc các số có đến sáu chữ số 2. Kỹ năng: Viết đúng các số có sáu chữ số, trình bày được bài toán giải 3. Thái độ: Có ý thức giải toán</p>	<p>-Hiểu ND bài: Việt Nam có truyền thống khoa sử, thể hiện nền văn hiến lâu đời -Đọc đúng văn bản khoa học thường thức có bảng thống kê - Có ý thức gìn giữ truyền thống văn hóa của nước ta</p>
II. Đồ dùng	<p>1- GV: Tranh Sgk 2. HS: Tranh SGK</p>	<p>- GV: Tranh, ảnh minh họa (SGK) - Bảng phụ ghi sẵn bảng thống kê như (SGK).</p>
III- Hoạt động dạy học :		

1.	1-Ôn định tổ chức:	
2	2-Kiểm tra bài cũ: -2HS lên bảng làm bài 4 (Tr- 9)	- 2HS lên bảng đọc bài Quang cảnh làng mạc ngày mùa và nêu lại ND bài
3.	3. Bài mới: 3.1.-GV giới thiệu bài 3.2. Hướng dẫn - HS nhận biết đơn vị, chục,, trăm. Nghìn, chục nghìn. trăm nghìn. 10 trăm =1 nghìn Viết số: 1000 10 nghìn=1 chục nghìn Viết số:10 000 10 chục nghìn = 100 nghìn Viết số:100 000 - HS thực hiện quan sát bảng trong SGK và viết số :432 516 Đọc số: Bốn trăm ba mươi hai nghìn năm trăm mười sáu 3.3.Luyện tập: *Bài 1: Viết theo mẫu (CN) -1HS làm trên bảng cả lớp làm bảng CN *Bài2: Viết theo mẫu (chung) -1HS làm bảng phụ (cả lớp làm vào vở) *Bài 3: Đọc các số (CN) -HS nói nhau đọc CN * Bài4: Viết các số Ý a,b cả lớp làm vào bảng CN Ý c,d (HS khá giỏi làm vào vở)	- GV giới thiệu bài, đọc mẫu, hướng dẫn giọng đọc - GV: Tóm tắt ND bài, chia đoạn - HS khá đọc toàn bài -HS đọc đoạn trước lớp kết hợp đọc đúng và giải nghĩa từ (chú giải) -Đọc đoạn trong nhóm -1,2HS đọc cả bài -GV đọc mẫu *Tìm hiểu bài: -HS đọc câu hỏi thảo luận -GV gọi HS lần lượt trả lời từng câu hỏi SGK -HS nêu ý từng đoạn -Ý đoạn 1:Nước ta đã t/chức được khoa thi tiến sĩ -Ý đoạn 2:Triều đại t/chức được nhiều khoa thi nhất,có nhiều tiến sĩ nhất. Ý đoạn 3:VN có truyền thống coi trọng đạo học. -HS nêu ND bài -GV ghi bảng ND bài -2HS đọc lại ND *Luyện đọc diễn cảm: -HS đọc lại bài -Chọn đoạn đọc diễn cảm. -GV đọc mẫu,hướng dẫn cách đọc. HS đọc theo cặp và nêu nhận xét. -1HS đọc lại toàn bài, nhắc lại ND bài
4	Củng cố, dẫn dò: -Nhận xét giờ, khen ngợi HS - Về nhà học bài chuẩn bị bài sau.	Củng cố, dẫn dò: -Nhận xét giờ, khen ngợi HS - Về nhà học bài chuẩn bị bài sau

Tiết 4

	NTĐ4	NDT5
Môn Tên bài	Đạo đức TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP	Đạo đức EM LÀ HỌC SINH LỚP 5(T2)
I-Mục	1. Kiến thức: -Biết trung thực trong học tập giúp em tiến bộ, được mọi	- Biết mình là HS lớp 5 đã lớn nên phải gương mẫu cho các em nhỏ học

tiêu	<p>người yêu mến</p> <p>- Hiểu được trung thực trong học tập là trách nhiệm của HS.</p> <p>2. Kỹ năng : Có thái độ và hành vi trung thực trong học tập.</p> <p>3. Thái độ: Biểu hiện sự trung thực trong học tập.</p>	<p>tập.</p> <p>- Có ý thức học tập rèn luyện.</p> <p>- Vui và tự hào là HS lớp 5.</p>
II-Đồ dùng	-VBT	-VBT.B/nhóm BT1.
III-Hoạt động dạy học:		
1	<p>-Kiểm tra bài cũ</p> <p>+GV gọi HS trả lời ghi nhớ tiết 1 tuần 1</p> <p>-Nhận xét .</p>	<p>-Kiểm tra bài cũ</p> <p>+GV gọi HS trả lời ghi nhớ tiết 1 tuần 1</p> <p>-Nhận xét .</p>
2	<p>*Bài mới:</p> <p>-GV giới thiệu bài, giao BT cho HS thực hiện</p>	<p>-HS giở SGK đọc yêu cầu BT1. Thảo luận ND và tìm hiểu các trang từ điển.</p> <p>+Thực hiện theo cặp.</p>
3	<p>*Luyện tập:</p> <p>- Bài 4:2HS đọc y/câu bài</p> <p>-Cả lớp làm vào VBT</p> <p>-HS lần lượt lên bảng đọc các câu tình huống và nêu KQ</p> <p>-Cả lớp cùng đối chiếu bài nhận xét.</p> <p>Bài 5,6:HS tự làm vào VBT</p> <p>-Đại diện HS nêu ý kiến đúng.</p> <p>+GV nhận xét chữa bài</p> <p>-HS chữa bài vào vở.</p> <p>Củng cố, dặn dò</p> <p>-Nhận xét giờ chung.</p> <p>Về nhà làm phần BT còn lại trong VBT</p>	<p>HS mở SGK Đọc yêu cầu BT4,5 và thảo luận</p> <p>HS nêu nhận xét (SGK)</p> <p>-GV nhắc lại và giao BT cho HS làm.</p> <p>+Bài 4: 1HS đọc y/câu</p> <p>- 3 em làm trên bảng cả lớp làm vào vở</p> <p>-HS đối chiếu bài nhận xét</p> <p>*Bài 5: HS đọc y/câu</p> <p>HS làm theo nhóm (2 nhóm)</p> <p>-Các nhóm trình bày ý kiến</p> <p>Củng cố, dặn dò</p> <p>-Nhận xét giờ chung.</p> <p>Về nhà làm phần BT còn lại trong VBT</p>

Thứ Ba ngày 13 tháng 9 năm 20...

Tiết 1

	NTD4	NDT5
Môn	<u>Kể chuyện</u>	<u>Luyện từ và câu</u>
Tên bài	KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC	MỞ RỘNG VỐN TỪ TỔ QUỐC
	1-Kiến thức: Biết kể tự nhiên bằng	1 Tìm được một số từ đồng nghĩa với

I-Mục tiêu	lời của mình một câu chuyện đã nghe, đã đọc -Câu chuyện Nàng tiên Ốc đã học +Hiểu ý nghĩa câu chuyện qua cách trao đổi với bạn hoặc trả lời câu hỏi 2- <u>Kỹ năng</u> : Rèn kỹ năng nghe, kể đúng lời kể của bạn hoặc của nhân vật 3- <u>Thái độ</u> : Cần yêu thương giúp đỡ nhau.	từ Tổ Quốc trong bài TĐ,CT đã học, làm được các BT1,2,3(HS khá giỏi làm bài 4) -Trình bày đúng hình thức các BT -Có tình cảm yêu Tổ Quốc
II-Đồ dùng	-Tranh minh họa câu truyện Nàng tiên Ốc	VBT, bảng nhóm, bảng cá nhân
III-Hoạt động dạy học:		
1	1. Kiểm tra bài cũ -1HS nêu ý nghĩa câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể. 3. Bài mới:	1HS lên bảng chữa BT3 tiết 2 tuần GV nhận xét.
2	3.1. Giới thiệu bài. 3.2. Phát triển bài. -HS quan sát tranh và thảo luận ND tranh -Từng HS trả lời	-*-GV giới thiệu bài giao BT cho HS thực hiện
3	-GV giới thiệu câu chuyện -HS nối nhau đọc 3 đoạn thơ và nêu ý nghĩa mỗi đoạn -HS kể câu chuyện bằng lời của mình +Thi kể trước lớp +Nêu ý nghĩa câu chuyện: Con người cần yêu thương giúp đỡ nhau. -HS nhắc lại	+ Bài 1: HS đọc thầm yêu cầu bài, thảo luận theo cặp và làm vào VBT -Bài Thư gửi các học sinh:nước nhà, non sông -Bài Việt Nam than yêu:đất nước,quê hương + Bài 2: -HS làm bảng nhóm Trao đổi theo nhóm và thực hiện trên bảng nhóm + Bài 3: HS đọc yêu cầu và làm vào VBT -GV chữa bài, hướng dẫn HS khá giỏi làm bài 4,5 + Bài 4: Điền dấu HS tự làm HS đọc theo cặp và nêu nhận xét. -1HS đọc lại toàn bài, nhắc lại ND bài +Ghi bài vào vở.
4	4. <u>Củng cố, dặn dò:</u> -Nhận xét giờ chung. Về nhà kể lại các câu chuyện cho người thân nghe.	

Tiết 2

	NTĐ4	NĐT5
Môn Tên bài	Khoa học TRAO ĐỔI CHẤT Ở NGƯỜI	Khoa học NAM HAY NỮ (tiếp)
I-Mục tiêu	<p>1.<u>Kiến thức</u>: Kể được tên một số cơ quan trực tiếp tham gia vào quá trình trao đổi chất ở người: tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết.</p> <p>-Biết được nêu 1 trong các cơ quan trên ngừng hoạt động, cơ thể sẽ chết.</p> <p>2.<u>Kĩ năng</u>: Vẽ được sơ đồ về sự trao đổi chất.</p> <p>3.<u>Thái độ</u>: Có ý thức bảo vệ các cơ quan trao đổi chất ở người</p>	<p>- Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi 1 số quan niệm của XH về vai trò của nam hay nữ.</p> <p>-Rèn cho HS biết tôn trọng các bạn cùng giới</p> <p>-Yêu thương gần gũi với các bạn.</p>
II-Đồ dùng	- Các hình trong SGK .	- Bảng nhóm,các hình trong (SGK)
III-Hoạt động dạy học:		
1	. <u>Kiểm tra bài cũ</u> +1HS lên bảng nêu KL bài3. -GV nhận xét.	-1HS lên bảng nêu ghi nhớ bài 2 tuần 1
2	<p>2. <u>Bài mới</u>:</p> <p>2.1. GV giới thiệu bài và giao nhiệm vụ cho HS</p> <p>3.2. Phát triển bài:</p> <p>+Quan sát tranh trong SGK thảo luận câu hỏi.</p> <p>+HS thực hiện nhiệm vụ yêu cầu</p> <p>-Câu hỏi:Kể tên các thức ăn,đồ uống bạn thường dùng vào các bữa:sáng,trưa,tối.</p> <p>-Nêu tên các thức ăn đồ uống có nguồn gốc từ động vật,thực vật.</p> <p>-Người ta còn có thể phân loại thức ăn theo cách nào?</p> <p>+ Đại diện HS trả lời</p> <p>+HS nêu KL trong SGK và 2em đọc lại trong SGK.</p> <p>-HS thảo luận tiếp các hình(Tr-11) trao đổi thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p>+Kể tên 1 số thức ăn chứa nhiều chất bột đường mà bạn biết.</p> <p>+Nêu vai trò của chất bột đường đối với cơ thể.</p>	<p>-HS quan sát tranh 1 và trao đổi thảo luận câu hỏi.</p> <p>-GV gọi HS trả lời và chốt lại KL(SGK)</p> <p>-2HS đọc lại KL.</p> <p>+ GV giao nhiệm vụ cho HS</p> <p>-Thực hiện quan sát H2,3 thảo luận.(nhóm)</p> <p>-Đại diện nhóm trả lời</p> <p>-GV nêu KL phần (SGK)</p> <p>HS nêu đặc điểm khác phân biệt giữa nam và nữ về mặt sinh dục HS:làm BT trong B/nhóm.</p> <p>-Từng HS lên bảng chữa bài Giáo viên chữa bài</p> <p>-HS sửa chữa bài</p>

	Luyện tập: -HS tự làm BT trong VBT -Tùng HS lên bảng chữa -GV chữa bài và nhận xét, khen ngợi. -HS soát lại bài và chữa vào VBT
--	---

4-Củng cố, dặn dò. -Nhận xét giờ chung cả 2 lớp
 Về nhà Lớp4: Viết lại các chữ viết sai, Lớp 5: Học thuộc ghi nhớ.

Tiết 3

	NTĐ4	NTĐ5
Môn Tên bài	Luyện từ và câu MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU-ĐOÀN KẾT	Toán ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI PHÂN SỐ.
I-Mục tiêu	1. Kiến thức: Biết thêm một số từ ngữ gồm cả thành ngữ,tục ngữ và hán việt thông dụng -Làm được BT1,2,3. -Nắm được cách dùng một số từ ngữ có tiếng “nhân” 2. Kĩ năng: Biết đặt câu và viết thành câu. 3. Thái độ: các câu tục ngữ,thành ngữ	-Biết cộng(trừ) hai phân số có cùng mẫu số, hai phân số không cùng mẫu số. -Viết đúng đẹp các phân số - Có ý thức giải Toán
II-Đồ dùng	-VBT,bảng nhóm	- Bảng nhóm.

III-Hoạt động dạy học:

1	1. Kiểm tra bài cũ +1HS lên bảng giải câu đố bài 5 -GV nhận xét	-1HS lên bảng chữa bài5(Tr-9) GV giới thiệu bài hướng dẫn HS thực hiện cộng (trừ) 2 p/số cùng mẫu số và khác mẫu số.như(SGK) -HS thực hành làm BT +Bài 1: -Tính -4HS lên bảng làm (cả lớp làm vào vở) -HS đối chiếu bài nhận xét -GV hỏi: Muốn cộng ,trừ hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào? +Bài2:Tính -HS làm theo nhóm(2nhóm) -Đại diện nhóm trình bày KQ HS nêu cách cộng,trừ số tự nhiên với phân số -HS khá giỏi làm ý c vào bảng phụ và
2	2. Bài mới: a. Giới thiệu bài. b. Phát triển bài. * BT1. -HS quan sát mẫu BT1 thảo luận và làm vào bảng nhóm, đại diện nhóm trình bày KQ. -GV nhận xét và hướng dẫn làm bài 2 +Bài2: HS thảo luận và trả lời, Từ có tiếng nhân có nghĩa là người: nhân dân, công nhân,... -Từ có tiếng nhân có nghĩa là lòng thương người: nhân hậu, nhân ái,... +Bài 3:Cả lớp làm tự làm vào VBT -	

	<p>Đại diện HS nêu KQ -GV nhận xét và chỉnh sửa VD:Nhân dân Việt Nam rất anh dũng,... +Bài 4:Giảm tải.</p>	<p>trình bày KQ - Bài 3:Bài toán -HSthảo luận ,1HS làm bảng phụ(cả lớp làm vào vở) Bài giải Phân số chỉ số bông hoa màu vàng và màu xanh là: $\frac{1}{2} + \frac{1}{3} = \frac{5}{6}$ (số bông hoa trong lớp) Phân số chỉ số bông màu vàng là: $\frac{6}{6} - \frac{5}{6} = \frac{1}{6}$ (số bông trong lớp) Đáp số: $\frac{1}{6}$ số bông hoa trong lớp</p>
3	<p>4-Củng cố, dặn dò: -Nhận xét giờ chung cả 2 lớp. - Về nhà học thuộc ghi nhớ -đọc bài chuẩn bị bài sau.</p>	

Tiết 4

	NTĐ4	NTĐ5
Môn	Toán	Chính tả(NV)
Tên bài	LUYỆN TẬP(Tr-10)	LƯƠNG NGỌC QUYỀN
I-Mục tiêu	<p>1.<u>Kiến thức</u>: Viết và đọc được các số có đến sáu chữ số 2.<u>Kĩ năng</u>:Viết đúng, đẹp các số có 6 chữ số Theo hàng lớp. 3.<u>Thái độ</u>: Có ý thức giải toán.</p>	<p>- 1.<u>Kiến thức</u>: (NV)đúng bài CT và trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. Làm đúng BT2,3 . 2.<u>Kĩ năng</u>:Trình bày đúng bài văn xuôi. 3.<u>Thái độ</u>:Yêu thích cách rèn luyện chữ viết.</p>
II-Đồ dùng	-VBT, bảng nhóm	-VBT, bảng nhóm, bảng cá nhân
III-Hoạt động dạy học:		
1	<u>Kiểm tra bài cũ</u> +2HS lên bảng đọc ýa,b bài 4(Tr-10) -GV nhận xét.	- <u>Kiểm tra bài cũ</u> +1HS lên bảng chữa BT2(Tr-6) -GV nhận xét .
2	<u>Bài mới</u> : a. Giới thiệu bài. b. <u>Phát triển bài</u> . + Bài 1. -HS quan sát mẫu BT1thảo luận nhóm và làm vào bảng nhóm,đại diện nhóm trình bày KQ	* <u>Bài mới</u> : -GV g/thiệu bài và giao nhiệm vụ cho HS - Hướng dẫn HS nghe, viết. +Đọc thâm bài, tìm và viết chữ khó vào bảng các nhân. -HS thực hiện y/cầu.

<p>3</p>	<p>-GV nhận xét và hướng dẫn làm bài 2. +Bài2: ý a (4HS nối nhau đọc) Ýb:1HS nêu KQ +Bài 3:Cả lớp làm ýa,b,c -HS khá giỏi làm tiếp ýd,e,g -Đại diện HS nêu KQ +Bài4:Viết số thích hợp vào chỗ chấm -Cả lớp làm vào vở ý a,b -HS khá giỏi làm ý c, d, e -GV chữa bài,nhận xét KQ -HS chữa vào vở <u>Củng cố, dặn dò:</u> - GV: Nêu ND chính của bài. -Nhận xét giờ chung cả 2 lớp Về nhà học thuộc ghi nhớ -đọc bài chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ HS ghi đầu bài -GV đọc cho HS viết bài -HS đổi bài soát lỗi -GV chấm,chữa bài. +HS làm BT -Bài 2:HS đọc y/câu và làm vào vở BT +GV chữa bài:Trạng (vân ang) Nguyên(vânuyên),Nguyễn,Hiền,khoa, thi,làng,Mộ,Trạch,huyện,Bình,Giang -HS chữa bài vào vở +Bài 3:HS nối nhau điền trên bảng phụ(cả lớp làm vào VBT) -HS cùng nhận xét và chữa bài.</p>
----------	--	---